UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do – Hạnh phúc

Số: 1037 /SKHĐT-TĐDA
Về việc báo cáo giám sát đánh giá đầu tư 6 tháng đầu năm 2015

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố,
- Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh,
- Các chủ đầu tư.

Thực hiện Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về việc giám sát và đánh giá đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các chủ đầu tư (UBND các huyện, thị xã và thành phố; các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; các chủ đầu tư khác) khẩn trương lập Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư 6 tháng đầu năm 2015 theo nội dung hướng dẫn như sau:

1. Lập Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư 6 tháng đầu năm 2015 đối với các dự án đầu tư 30% vốn nhà nước trở lên, kể cả các dự án dùng vốn ngân sách huyện, thị xã và thành phố do địa phương quyết định đầu tư hoặc phân cấp cho cấp dưới trực thuộc quyết định đầu tư. Báo cáo lập theo Mẫu số 3 và các phụ biểu kèm theo.

2. Đối với Sở Y tế và Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hoà Phú là chủ đầu tư các dự án nhóm A (DA Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên và DA Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phú) lập báo cáo giám sát đánh giá đầu tư 6 tháng đầu năm 2015 theo Mẫu số 04 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo.

Các biểu mẫu nêu trên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư Đăk Lăk, địa chỉ: http://www.daklakdpi.gov.vn (mục Biểu mẫu hành chính). Yêu cầu các đơn vị gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/7/2015 để kịp tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/7/2015 (các đơn vị gửi file báo cáo theo địa chỉ thư điện tử laind@khdt.daklak.gov.vn. Nếu có thắc mắc xin liên hệ Phòng Thẩm định dự án, SĐT: 05003.852360).

Nhận được công văn này, đề nghị các đơn vị khẩn trương thực hiện./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (Thay BC);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Phòng KTĐN (PH);
- Lưu: VT, TĐDA.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐẮK LẮK

Đinh Xuân Hà

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NỘP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

(kèm theo Công văn số 1033/SKHĐT- TĐDA ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Tên đơn vị
1	Ban bồi thường Giải phóng mặt bằng Thành phố Buôn Ma Thuột
2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk lắk
3	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Lắk
4	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk
5	Chi cục Kiểm lâm tỉnh
6	Chi cục Phát triển nông thôn
7	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng
8	Công an tỉnh Đắk Lắk
9	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hoà Phú
10	Công ty TNHH 1TV In Đắk Lắk
11	Công ty TNHH 1TV Cấp nước và Đầu tư Xây dựng
12	Công ty TNHH 1TV Quản lý đô thị và Môi trường
13	Công ty TNHH Một thành viên quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk
14	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Đắk Lắk
15	Hội chữ thập đỏ tỉnh Đắk lắk
16	Sở Công thương
17	Sở Giáo dục và Đào tạo
18	Sở Giao thông Vận tải
19	Sở Ngoại vụ
20	Sở Nội vụ
21	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
22	Sở Tài chính
23	Sở Tài nguyên và Môi trường
24	Sở Thông tin và Truyền thông
25	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
26	Sở Xây dựng
27	Sở Y tế
28	Trung tâm Nước sinh hoạt và Môi trường nông thôn
29	Trung tâm Phát triển quỹ đất
30	Trường Cao đẳng nghề Đặk Lắk
31	Trường Cao đẳng nghề thanh niên dân tộc Tây nguyên
32	Trường Đại học Tây Nguyên
33	Trường Quân sự địa phương
34	UBND huyện Buôn Đôn
35	UBND huyện Cư Kuin
36	UBND huyện Cư M'gar
37	UBND huyện Ea H'leo
38	UBND huyện Ea Kar
39	UBND huyện Ea Súp
40	UBND huyện Krông Ana
41	UBND huyện Krông Bông
42	UBND huyện Krông Búk
43	UBND huyện Krông Năng
44	UBND huyện Krông Pắc
45	UBND huyện Lắk
46	UBND huyện M'Đrắk
47	UBND Thành phố BMT
48	UBND Thị xã Buôn Hồ
49	UBND xã Ea Kao
50	Văn phòng UBND tỉnh

Mẫu số 3

(Kèm theo Công văn 1037/SKHĐT-TĐDA ngày 01 /7/2015 Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BCGSĐGĐT	..... *ngày .....tháng.....năm* .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

Tên dự án:.....

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

I- Nội dung báo cáo:

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án: (Công tác lập TKKT, công tác GPMB và tái định cư, công tác đấu thầu, công tác thực hiện hợp đồng ….).

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

1.4. Chất lượng công việc đạt được: *(Mô tả chất lượng công việc đã đạt được tương ứng với các giá trị khối lượng công việc trong từng giai đoạn đã được nghiệm thu, thanh toán).*

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án:

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: *(Nêu kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án để đạt được tiến độ yêu cầu)*

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án: *(Mô tả kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn đối với thành phần công việc liên quan đến giai đoạn quản lý thực hiện dự án)*

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: *(Tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo)*

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: *(Việc xử lý các thông tin báo cáo kịp thời kể từ khi nhận được báo cáo để phản hồi kịp thời, tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án).*

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: *(Nêu các kết quả đạt được thông qua quá trình đã xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án).*

II. Chủ đầu tư tự đánh giá, nhận xét về Dự án:

1. Tình hình thực hiện dự án:

2. Công tác quản lý dự án:

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

III. Kiến nghị các giải pháp thực hiện:

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

(Kèm theo các phụ biểu số 01, 02)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(ký tên, đóng dấu)

Phụ biểu 01
Tình hình thực hiện đầu tư trong kỳ báo cáo

	Vốn đầu tư thực hiện theo quý				Tổng cộng
	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
I. Dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên					
Kế hoạch					
Thực hiện					
% hoàn thành					
% so với cùng kỳ năm trước					
II. Phân ra:					
1. Vốn nhà nước					
Kế hoạch					
Thực hiện					
% hoàn thành					
% so với cùng kỳ năm trước					
2. Vốn khác					
Kế hoạch					
Thực hiện					
% hoàn thành					
% so với cùng kỳ năm trước					

Ghi chú: *Vốn nhà nước được là phần vốn ngân sách nhà nước trong các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên; phần vốn khác là vốn huy động các nguồn hợp pháp trong các dự án sử dụng sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên.*

Phụ biểu 02
Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên

TT	Nội dung	Tổng số	Phân theo nhóm		
			A	B	C
I	**Chuẩn bị đầu tư**				
1	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị đầu tư trong kỳ (được cho chủ trương đầu tư)				
2	Số dự án được thẩm định trong kỳ				
3	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ				
II	**Thực hiện đầu tư**				
1	Số dự án đang thực hiện đầu tư trong kỳ				
2	Số dự án khởi công mới trong kỳ				
3	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ				
4	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ				
5	Số dự án đã thực hiện đánh giá dự án trong kỳ				
6	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ, trong đó:				
a	Không phù hợp với quy hoạch				
b	Phê duyệt không đúng thẩm quyền				
c	Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án				
7	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)				
8	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán), trong đó:				
a	Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện				
b	Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định				
9	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ, trong đó:				
a	Chậm tiến độ do thủ tục đầu tư				
b	Chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng				
c	Chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu				
d	Chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời				
đ	Chậm do các nguyên nhân khác				
10	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ, trong đó:				
a	Điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư				

b	Điều chỉnh tổng mức đầu tư				
c	Điều chỉnh tiến độ đầu tư				
d	Điều chỉnh địa điểm đầu tư				
11	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau				
12	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ (chỉ định thầu, đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện ...)				
a	Tổng số **gói thầu** đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ (xây lắp, mua sắm hàng hóa, tư vấn ...) trong đó:				
-	Chỉ định thầu				
-	Đấu thầu hạn chế				
-	Đấu thầu rộng rãi				
-	Hình thức khác				
b	Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ				
-	Đấu thầu không đúng quy định				
-	Ký hợp đồng không đúng quy định				
III	**Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng**				
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ				
2	Số dự án đã thực hiện thủ tục quyết toán hoàn thành dự án trong kỳ				
3	Số dự án đã đưa vào sử dụng nhưng không có hiệu quả (nếu có)				

Mẫu số 4 (dự án nhóm A)

(Kèm theo Công văn 1037/SKHĐT-TĐDA ngày 01/7/2015 Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BCGSĐGĐT	..... *ngày .....tháng.....năm* .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

Tên dự án: .....

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

I- Nội dung báo cáo:

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án: (Công tác lập TKKT, công tác GPMB và tái định cư, công tác đấu thầu, công tác thực hiện hợp đồng).

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

1.4. Chất lượng công việc đạt được: *(Mô tả chất lượng công việc đã đạt được tương ứng với các giá trị khối lượng công việc trong từng giai đoạn đã được nghiệm thu, thanh toán).*

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án:

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: *(Nêu kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án để đạt được tiến độ yêu cầu)*

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án: *(Mô tả kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn đối với thành phần công việc liên quan đến giai đoạn quản lý thực hiện dự án)*

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: *(Tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo)*

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: *(Việc xử lý các thông tin báo cáo kịp thời kể từ khi nhận được báo cáo để phản hồi kịp thời, tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án).*

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: *(Nêu các kết quả đạt được thông qua quá trình đã xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án).*

II. Chủ đầu tư tự đánh giá, nhận xét về Dự án:

1. Tình hình thực hiện dự án:

2. Công tác quản lý dự án:

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

III. Kiến nghị các giải pháp thực hiện:

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

(Kèm theo các phụ biểu: 01)

CHỦ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Phụ biểu 01

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DƯ ÁN NHÓM A (SỬ DỤNG 30% VỐN NHÀ NƯỚC TRỞ LÊN)

Tỷ đồng

STT	Tên dự án	Quy mô, công suất	Vốn đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2015			Giá trị thực hiện		Giải ngân	
			Tổng vốn đầu tư	Vốn NN	Vốn khác	Tổng vốn đầu tư	Vốn NN	Vốn khác	Thực hiện trong 6 tháng năm 2015	Lũy kế đến hết 6/ 2015	Giải ngân 6 tháng năm 2015	Lũy kế đến hết 6 tháng năm 2015
1												
2												